TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **175**/2019/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 09 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 94/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Hoàng Thu L, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện S, Tuyên Quang.

- ***Bị đơn:*** Anh Dương Văn T, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện S, Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thu L và anh Dương Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Giao cháu Dương Thị Thu H, sinh ngày 25/12/2005 cho anh Dương Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;

Giao cháu Dương Thị Yến N, sinh ngày 09/7/2012 cho chị Hoàng Thu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Cả hai đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thu L phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000827, ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị L 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Dương Văn T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu.

Bàn Văn Thế